

Bản án số: **45/2025/HS-ST**
Ngày: 12/8/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Nguyễn Đình Quang.
 - 2. Ông Doãn Đức Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị H1 Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai:* Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2025/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Tuấn A, sinh ngày 03/8/2000 tại Thái Nguyên; căn cước công dân số: 019200010778; nơi cư trú: Tổ 9, Ấp 12A, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1980 và bà Lương Thị X, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam, giữ từ ngày 09/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2/ Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh ngày 10/7/1987 tại Ninh Bình; căn cước công dân số: 037087014786; nơi cư trú: Số 2/32 Tổ 2, khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Diễm, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; có vợ tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Bà Lâm Thị Tuyết H1, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu 2, ấp An Bình, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thái H2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai (Số 22B/41G Khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cũ). Nơi ở hiện nay: Ấp 10, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3/ Ông Thạch Minh Th, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Tổ 6B, ấp 5, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

4/ Ông Trịnh Công M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu 2, ấp An Bình, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vi Quang Th1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai (Khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cũ) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A là người nghiện ma túy đá, không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, Trần Tuấn A đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/8/2024, Tuấn A điện thoại cho bà Lâm Thị Tuyết H1, sinh năm: 2000, cư trú tại ấp An Bình, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai hỏi mượn xe mô tô Honda Future, màu đen, biển số 60H1-132.87 để đi công việc, bà H1 đồng ý và điều khiển xe mô tô đi đến phòng trọ của Tuấn A ở Ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay Ấp 1 xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai). Sau khi mượn được xe, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 60H1-132.87 đi mua đồ, nhưng do không có tiền nên Tuấn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà H1, nên Tuấn A đã L hệ với Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 ở khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán xe mô tô của bà H1 nói trên. Tuấn A và Đ hẹn gặp nhau tại giáo xứ Tân Thành thuộc xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai). Tại đây, Đ đồng ý mua xe mô tô biển số 60H1-132.87 với số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), Tuấn A giao xe và Đ giao tiền cho Tuấn A rồi cả hai đi về. Tuấn A Anh về gặp và nói dối bà H1 do vì phạm luật giao thông nên xe mô tô biển số 60H1-132.87 bị Cảnh sát giao thông tạm giữ 15 ngày và hứa khi hết thời hạn tạm giữ xe sẽ lấy xe về trả cho bà H1. Sau khi Đ mua xe đã bán xe mô tô biển số 60H1-132.87 với giá 9.000.000 đồng, cho người không rõ nhân thân lai lịch, quen biết thông qua mạng xã hội facebook nên không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Sau khi tiêu xài hết số tiền bán xe mô tô của bà H1, Tuấn A chuyển đến nhà trọ tại ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp An Hòa, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai) sinh sống. Do hết tiền tiêu xài, Tuấn A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt thêm xe mô tô khác của bà H1 để bán, nên ngày 09/9/2024, Tuấn A điện thoại nói dối bà H1 là mượn xe mô tô để

đi làm thủ tục đóng phạt lấy xe mô tô biển số 60H1-132.87 về. Bà H1 tin tưởng và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 60H5-424.74 đến phòng trọ của Tuấn A tại ấp An Hòa, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai, đưa xe cho Tuấn A mượn. Sau khi chiếm đoạt được xe, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 60H5-424.74 đến phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp và bán xe cho Đ lấy số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau khi mua xe của Tuấn A, Đ đã bán xe mô tô biển số 60H5-424.74 với giá 12.000.000 đồng cho người không rõ nhân thân lai lịch, quen biết thông qua mạng xã hội facebook nên không thu hồi được.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/9/2024, Tuấn A đang đi bộ ở ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp 9, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) thì gặp ông Nguyễn Thái H2, sinh năm: 1991, là người quen biết trước đó với Tuấn A đang điều khiển xe mô tô biển số 60F1-971.32 đi qua nên Tuấn A gọi ông H2 dừng lại nói chuyện.

Do không có tiền tiêu xài, Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60F1-971.32 mang đi cầm cố. Tuấn A nói dối với ông H2 có việc cần mượn xe đi công chuyện, ông H2 tin tưởng đã giao xe cho Tuấn A. Sau khi chiếm đoạt được xe, Tuấn A điều khiển xe đến nhà Phạm Văn Đ để cầm xe mô tô biển số 60F1-971.32 cho Đ với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Sau khi cho Tuấn A mượn xe, nhưng không thấy trả, nên ông H2 đã đi tìm thấy Tuấn A và yêu cầu Tuấn A trả lại xe. Tuấn A nói đã cầm cố cho Đ ở Bình Dương rồi dẫn ông H2 đến gặp Đ, Đ đã trả lại xe mô tô biển số 60F1-971.32 cho ông H2, do không có tiền để trả cho Đ đã cầm xe trước đó, nên Tuấn A thế chấp lại 02 điện thoại di động cho Đ. Sau khi lấy lại được xe, ông H2 đã không tố giác sự việc đến cơ quan Công an.

Vụ thứ 4: Đầu tháng 10/2024, Tuấn A cùng với Lý Tuyết L, sinh năm: 2005, HKTT: ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp Tân Thành, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai), chuyển đến sinh sống như vợ chồng tại nhà trọ của ông Vũ Anh Tuấn, địa chỉ: Tổ 6B, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp 5, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/10/2024, Tuấn A mượn xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 84G1-600.93 của ông Thạch Minh Th sinh năm: 2003 là người ở cùng dãy phòng trọ để đón L đi làm về và đã trả xe cho ông Th1.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông Th1 nên tiếp tục hỏi mượn xe mô tô biển số 84G1-600.93 của ông Th1 nói dối để đi cắt tóc, sau đó Tuấn A L hệ với Đ để bán xe mô tô biển số 84G1-600.93 lấy tiền tiêu xài nhưng Đ không mua. Tuấn A sử dụng mạng xã hội Facebook, vào các hội, nhóm mua bán xe cũ không giấy, đăng bài bán xe. Sau đó, có 01 tài khoản facebook (không nhớ tên tài khoản) L hệ Tuấn A để mua xe và hẹn gặp nhau phía sau nghĩa địa Bình Minh thuộc xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai. Khi đến điểm hẹn, Tuấn A bán xe mô tô biển số 84G1-600.93 cho 01 người đàn ông khoảng 34-35 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 4.200.000

đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó Tuấn A đã chuyển đến phòng trọ tại xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) sinh sống. Hiện nay xe mô tô biển số 84G1-600.93 không thu hồi được.

Vụ thứ 5: Vào khoảng cuối tháng 10/2024, thông qua mạng xã hội facebook, Tuấn A thấy có 01 tài khoản tên “Vi Quang Th1” của anh Vi Quang Th1, sinh năm: 1983, HKTT: Khu 15, Đ Thành, thị trấn Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ), đăng bài viết bán xe mô tô hiệu Honda Blade, màu trắng-đen, biển số 60B4-862.83 tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai). Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bán lấy tiền tiêu xài, nên Tuấn A L hệ với ông Th1 và hẹn gặp nhau tại khu nhà trọ ông Th1 thuộc khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai) để xem xe. Tuấn A gọi xe honda grab đến gặp và được ông Th1 đưa xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B4-862.83 cho Tuấn A xem. Sau khi kiểm tra xe, Tuấn A lấy lí do chạy thử xe và ông Th1 tin tưởng giao xe cho Tuấn A, nên Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 60B4-862.83 đi ra đường rồi chạy về huyện Trảng Bom rồi đi đến tiệm cầm đồ “Quang Huy” thuộc ấp 9, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai do ông Đỗ Xuân H2 Huy, sinh năm 2001, làm chủ, Tuấn A bán xe cho Huy lấy số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom (cũ) đã thu giữ xe mô tô biển số 60B4-862.83, ngày 11/3/2025, đã bàn giao hồ sơ và xe mô tô biển số 60B4-862.83 L quan cho Công an phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai) xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Phạm Văn Đ mặc dù không thỏa thuận với Tuấn A trong việc mua, bán và cầm cố các xe mô tô từ trước, nhưng hành vi mua, bán xe và cầm cố xe giữa Tuấn A và Đ đã lặp đi lặp lại nhiều lần, điều này thể hiện việc tích cực trong việc tiêu thụ tài sản do Tuấn A phạm tội mà có và tạo điều kiện khi bán các xe mô tô và cầm cố xe mô tô từ Tuấn A đều là những xe không có giấy tờ, không chứng minh được nguồn gốc các tài sản này. Ngoài ra, Đ biết rõ những tài sản là các xe mô tô mà Tuấn A bán và cầm cố không phải là chủ sở hữu hợp pháp và do phạm tội mà có, nhưng vì ham lợi nên Đ đã mua để bán lại kiếm lời.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu trắng-đen, biển số 60B4-862.83; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 60B4-862.83 và 01 Biên nhận bán xe mô tô biển số: 60B4-862.83.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom, kết luận về giá trị các tài sản bị Trần Tuấn A chiếm đoạt như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số: 60H1-132.87 màu đen - bạc, xe đã qua sử dụng, có trị giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 60H5-424.74 màu trắng - đen, xe đã qua sử dụng, trị giá 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số: 84G-600.93, màu đen, xe đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, biển số: 60F1-971.32, màu đen, xe đã qua sử dụng, trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A và Phạm Văn Đ có đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu trắng-đen, biển số 60B4-862.83 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 60B4-862.83 thu giữ tại tiệm cầm đồ “Quang Huy” do anh Đỗ Xuân H2 Huy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển xe mô tô này và các giấy tờ này đến Công an phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai) để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 189/CT-VKS-TB ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án tù 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và mức án tù 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án tù 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Tuấn A đã phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ dừng lại ở tính chất giản đơn. Bị cáo Tuấn A là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Đ là người tiêu thụ các tài sản do bị cáo Tuấn A phạm tội mà có nên có vai trò thứ yếu trong vụ án. Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp lại tiền khắc phục hậu quả; có vai trò thứ yếu trong vụ án nên cần áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Thị Tuyết H1 yêu cầu bị cáo Trần Tuấn A bồi thường tổng cộng là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó trị giá theo kết luận định giá đối với xe mô tô Honda Future biển số 60H1-132.87 là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), xe Honda Vision biển số 60H5-424.74 là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Ông Thạch Minh Th yêu cầu bị cáo Trần Tuấn A bồi thường trị giá theo kết luận định giá đối với xe mô tô 84G1-600.93 là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Tuấn A đồng ý bồi thường cho các bị hại nên căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tuấn A, buộc bị cáo Tuấn A phải bồi thường cho bà Lâm Thị Tuyết H1 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng; buộc bị cáo Tuấn A phải bồi thường cho ông Thạch Minh Th số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính do bị cáo Đ nộp theo Biên lai thu số 0003933 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh đồng Nai.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số: 60H1-132.87 và xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 60H5-424.74 sau khi bị cáo Tuấn A bán cho Đ thì Đ đã bán cho khách hàng trên mạng xã hội facebook (không rõ nhân thân lai lịch) và xe mô tô biển số 84G1-600.93 bị cáo Tuấn A bán trực tiếp trên mạng xã hội facebook (cho người không rõ nhân thân lai lịch) nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định truy tìm vật chứng truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô 60F-971.32 bị cáo Tuấn A chiếm đoạt của ông Nguyễn Thái H2, ông H2 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Tuấn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A 10 (Mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

3. Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (Hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu tiền số 0003933 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh đồng Nai).

- Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải bồi thường cho bà Lâm Thị Tuyết H1 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng); buộc bị cáo Tuấn A phải bồi thường cho ông Thạch Minh Th số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ khi bà Lâm Thị Tuyết H1 và ông Thạch Minh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Tuấn A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc các bị cáo Trần Tuấn A, Phạm Văn Đồng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 2.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức